

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-PT

Ngày 17 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Xuân Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, sinh ngày 08/10/2002 tại Vĩnh Phúc; ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Đỗ Thị Hồng T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 25/4/2022 được tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Sái Anh T2**, sinh ngày 31/7/2004 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: TDP C, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Sái Văn L và bà Nguyễn Thị Lan A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Quý Đ**, sinh năm 1993 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: TDP Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T3 và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Việt H**, sinh năm 2003 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: Khu E, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị T5; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Việt A1**; sinh năm 2003 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: Khu A, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

6. Họ và tên: **Hà Tiến M**, sinh ngày 17/6/2003 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hà Văn T6 và bà Đặng Thị L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T7**; sinh ngày 11/8/2004 tại Vĩnh Phúc; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B1 và bà Bùi Thị Á; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

8. Họ và tên: **Lâm Văn Đ1**; sinh ngày 25/01/2004 tại Vĩnh Phúc; ĐKKHKT và chỗ ở: T35, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lâm Văn T8 và bà Lưu Thị N2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 14/8/2018, Công an huyện T xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

- Ngày 12/11/2019, Công an huyện T xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác

- Ngày 18/11/2019, Công an huyện T xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

Bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Văn Đ1: Bà Lưu Thị N2 (mẹ bị cáo Đ1), sinh năm 1975; trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sái Anh T2: Bà Nguyễn Thị Lan A (mẹ bị cáo T2), sinh năm 1983; trú tại: phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Xuân T7: Bà Bùi Thị Á (mẹ bị cáo T7), sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức N và Sái Anh T2 : Ông Nguyễn Văn H1 là Luật sư Công ty L7 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2021 đến ngày 06/9/2021, trên địa bàn phường Đ, phường K, phường T, phường Đ, thành phố V đã xảy ra các vụ “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” giữa các đối tượng ở các huyện T, T, Y, V, Lập T9 và thành phố V. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Do xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Đức T10 với Nguyễn Trí T11 dẫn đến hai bên cãi chửi nhau trên Facebook, sau đó T10 và T11 hẹn tối ngày 22/8/2021 gặp nhau tại khu vực cổng chào huyện Y để giải quyết mâu thuẫn.

Chiều ngày 22/8/2021, Trần Anh K, Nguyễn Ngọc L2 và Nguyễn Phương T12 đang chơi tại phòng trọ của T10 thì T10 rủ được K, L2, T12 đồng ý buổi tối cùng ngày đến cổng chào huyện Y để đánh nhau. Tiếp đó, T10 gọi điện thoại cho Lâm Văn Đ1 và Chu Đức H2 rủ đi đánh nhóm T11, đồng thời T10 bảo Đ1 chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau thì Đ1, H2 đều đồng ý. Lúc này, Đ1 và H2 đang chơi tại nhà trọ của Lâm Văn Hồng P ở thị trấn H nên H2 rủ P tối cùng đi đánh nhau giúp T10 thì P đồng ý. Tiếp đến, T10 rủ thêm Đinh Văn C thì được C đồng ý. Sau đó, Công điện thoại cho Trần Văn N3 rủ tối cùng đi đánh nhau và hẹn gặp tại ngã tư đèn đỏ gần Trường Đại học T36 thuộc xã K, huyện T, N3 đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N3 gọi điện cho Trần Trung H3 rủ H3 tối đến đón N3 đi đánh nhau, H3 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P, H2, Đ1 lấy 02 dao phóng lộn, 01 đinh ba và 01 tuýp sắt dài khoảng 1,5m trong vườn nhà trọ của P rồi H2 điện thoại bảo T10 đến đón, T10 và C đi mỗi người điều khiển một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, không gắn BKS đến đón Đ1, H2, P. Lúc này, H3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88K1- 437.79 đến đón N3 rồi chở N3 đi trên đường Q đến ngã tư đèn đỏ gần Trường Đại học T36 thì gặp T10 và C rồi tất cả cùng đến phòng trọ của P để đón P, Đ1, H2 đi đánh nhau. Khi đến nơi, H3 điều khiển xe máy chở N3 và Đ1, Đ1 cầm 01 đinh ba, còn T10 điều khiển xe máy chở H2 cầm 01 dao phóng lộn, còn C điều khiển xe máy chở P cầm 01 tuýp sắt và 01 dao phóng lộn rồi tất cả cùng đi về phòng trọ của T10 tại phường K. Khi nhóm của T10 về đến phòng trọ của T10 đã gặp L2, T12, Nguyễn Quốc V (V) thì T10 rủ Việt T13 cùng đi đánh nhau, Việt T13 đồng ý.

Trong khoảng thời gian T10 và C đi đón N3, H3, Đ1, P, H2 thì K cùng với Nguyễn Thế L3; Nguyễn Văn T14 và Nguyễn Xuân T7 đến cổng khu đô thị V thuộc phường Đ, thành phố V để giúp nhóm của Nguyễn Đức N đánh nhau với nhóm của Nguyễn Anh M1. Sau khi đánh nhau xong thì K rủ L3, T7, T14 đến phòng trọ của T10 để tập trung đi đánh nhau, tất cả đều đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn BKS chở L3, còn T7

điều khiển xe máy BKS: 88K1– 318.62 và T14 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn BKS cùng đi đến phòng trọ của T10.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cả nhóm tập trung tại phòng trọ của T10 thì T10 lấy 02 dao phóng lộn để đi đánh nhau rồi cùng với C, N, H3, Đ1, P, H2, L2, T12, V từ phòng trọ của T10 đến cổng chào Y để đánh nhóm Nguyễn Trí T11. Sau đó, Việt T13 điều khiển xe máy BKS: 88K1 – 437.29 chở T10 và H2 mỗi người cầm 01 dao phóng lộn; C điều khiển xe máy không gắn BKS chở Đ1 và P, Đ1 cầm 01 đinh ba, P cầm 01 dao phóng lộn và 01 tuýp sắt; L2 điều khiển xe máy BKS: 88B1 – 326.51 chở T12 cầm 01 dao mèo; H3 điều khiển xe máy BKS: 88K1 – 437.79 chở N cầm 01 dao phóng lộn do T10 đưa. Khi nhóm của T10 vừa đi được một đoạn thì gặp nhóm của K, lúc này K điều khiển xe máy chở L3, còn T7 và Văn T14 mỗi người đi một xe máy đến gặp cùng với nhóm của T10. Khi nhóm của T10 đi đến vòng xuyên bến xe V thuộc phường K thì gặp Trần Ngọc S (S) đang điều khiển xe máy BKS: 88B1 – 293.89 chở Dương Đức K1 đi chơi, thấy vậy K rủ S và K1 đi đánh nhau thì cả hai đều đồng ý rồi cùng đi với nhóm của T10. Lúc này nhóm của T10 có 16 người gồm: T10, C, N, H3, Đ1, P, H2, L2, T12, V, K, L3, T7, Văn T14, Sơn T15 và K1 (gọi là nhóm V). Khi cả nhóm đi đến quán Bar F thuộc đường L thì thấy trước cửa quán có để nhiều két đựng vỏ chai bia Tiger nên K, H3 và S tíu đều dừng xe lại để L3, N và K1 xe mỗi người đến lấy 01 két vỏ chai bia T16 mang lên xe mục đích làm hung khí đánh nhau rồi cả nhóm tiếp tục đi về Y.

Về phía nhóm của Nguyễn Trí T11, sáng ngày 22/8/2021, Trí T11 nhắn tin vào nhóm M2 trên Facebook rủ mọi người trong nhóm tối cùng ngày đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Đức T10, trong nhóm có Nguyễn Văn B2 và Nguyễn Minh H4 đều đồng ý tham gia. Nhưng sau đó, Hiếu chủ đ gọi điện thoại cho T10 rồi hẹn T10 buổi tối cùng ngày đến Cổng chào huyện Y gặp nhau để H4 đứng ra giảng hòa cho T10 và T11, T10 đồng ý. Việc này H4 không trao đổi gì với Văn B2.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Trí T11; Phạm Minh T17; Nguyễn Duy C1; Nguyễn Tiến Đ2; Nguyễn Nam T18; Nguyễn Việt H cùng ngồi ăn R tại nhà chị Y (là bạn gái của T17, chưa rõ họ tên) ở xã Đ, huyện Y. Khi đang ngồi ăn, T11 nhận được tin nhắn của H4 báo tí nữa đến Cổng chào huyện Y để giảng hòa với T10 nên Trí T11 rủ N, H, C1, T17 và Đ10 tí nữa cùng đi với T11 đến Cổng chào huyện Y để gặp giảng hòa với T10, tất cả đều đồng ý. Sau khi ăn xong, T18 điều khiển xe máy chở T11 và H; C1 điều khiển xe máy chở T17 và Đ2 cùng nhau đi đến Cổng chào huyện Y để gặp H4 và T10. Trên đường đi, nhóm của Trí

T11 gặp Phạm Phi N4 đi xe máy chở Phùng Xuân K2 và Nguyễn Văn Q (Q) nên Trí T11 rủ thì được N4, Quân T19 và K2 đồng ý cùng đi Cổng chào huyện Y.

Khi nhóm của T11 đi gần đến Cổng chào huyện Y thì gặp H4 đang đi xe máy chở Trần Việt H5. Thấy vậy, H4 nói với T11 là T10 đang đến nên cả nhóm T11 đi chậm lại theo hướng về thị trấn Y để đợi T10. Lúc này, Dương Minh C2 điều khiển xe máy chở Dương Tiến Q1 (Q1 Tại) và Dương Quốc C3 đi chơi qua thấy nhóm của T11 nên C2 điều khiển xe chở Q1 Tại và C3 đi cùng nhóm của T11.

Cùng lúc đó, tại nhà Nguyễn Quốc H6 có 13 người đang ăn sinh nhật của Quốc H6 gồm: Quốc H6; Nguyễn Văn B2; Trần Trung A2; Đào Việt H7; Nguyễn Đức T20; Lưu Thiện D1; Nguyễn Duy N5; Bùi Hải Q2; Nguyễn Thế A3; Nguyễn Thế A3; Nguyễn Văn N6; Hoàng Quang H8 và Hà Tiến M. Trong khi ngồi ăn sinh nhật, Văn B2 rủ Quốc H6 (SN 2005) tí ăn xong thì đi cùng nhóm của T11 để đánh nhau với nhóm V, Quốc H6 (SN 2005) đồng ý. Sau đó, Quốc H6 (SN 2005) rủ tất cả mọi người trong nhóm sinh nhật tí đi đánh nhau, tất cả đều đồng ý. Sau khi ăn xong, nhóm 13 người sinh nhật H6 cùng đi đến thị trấn Y để gặp nhóm của T11. Trên đường đi, Quốc H6 (SN 2005) điều khiển xe máy chở Trung A2; Thiện D1 điều khiển xe máy chở T20 và Quang H8; Việt Hoàng điều khiển xe máy chở Văn B2; Thế A3 (SN 2005) điều khiển xe máy chở N5 và Thế A3 (SN 2004); Hải Q2 điều khiển xe máy chở M và N6. Khi đi đến cửa quán K6 thuộc xã Đ, huyện Y, Q (SN 2005) dừng xe lấy 02 két vỏ chai bia Đại Việt để tại khu vực cửa quán Karaoke đưa cho Văn B2 và Trung A2 mang theo. Trên đường đi, Việt H7 gọi điện thoại cho Đào Hồng P1 rủ thì được P1 đồng ý đi đánh nhau với nhóm V. Lúc này, P1 cùng với Nguyễn Tùng T21 đang đi chơi ở khu vực Đ thuộc xã Y nên P1 rủ Tùng T21 cùng đi đánh nhau, Tùng T21 đồng ý. Sau đó, P1 bảo T22 T21 lấy 02 két vỏ chai bia Đ7 (không rõ của ai) để trong Điểm canh Đê tại Thôn H Y, xã Y gần chỗ T21 và P1 đang chơi rồi P1 điều khiển xe máy chở Tùng T21 ôm 02 két vỏ chai bia đi đến quán T37 thuộc xã L, huyện Y thì gặp nhóm 06 người gồm: Văn Duy B3; Nguyễn Thanh P2; Nguyễn Đức Q3; Đặng Văn Q4; Đặng Trường C4 và Đặng Văn D2 đang ngồi uống nước tại quán nên P1 rủ thì được cả nhóm đồng ý đến thị trấn Y để đi đánh nhau. Sau đó, Thanh P2 điều khiển xe máy chở Q3 và Duy B3, Văn Q4 điều khiển xe máy chở Văn D2 và C4 rồi đi cùng với P1 và Tùng T21 đến thị trấn Y.

Khi nhóm V đến Cổng chào huyện Y do không thấy nhóm của T21 nên cả nhóm tiếp tục đi gần đến cây xăng Nhà máy T38 thuộc địa phận thôn C, xã B thì thấy nhóm của T21 đang đi xe máy cùng chiều đường phía trước, lúc này nhóm của

T21 có 14 người gồm: Trí T11, N, H, C1, Đ2, T17, N4, Quân T19, K2, C2, Q4 Tại, C3, H4, H5. Thấy vậy, T10 hô “*Thằng T21 đây rồi, đánh nó*” nên Việt T13 điều khiển xe chở T10 và H2 áp sát xe máy của N đang chở H và T21, T21 cùng, lúc này T10 dùng tay phải cầm dao phóng lộn chém 01 nhát về phía sau lưng T21 nhưng không trúng nên T21 nhảy xuống xe bỏ chạy rồi nhảy xuống ao bên đường thì L3, K, N5, V đều cầm vỏ chai bia đuổi theo và ném về phía T21 nhưng không trúng, H4 chạy đến can ngăn nên nhóm V dừng lại. Sau đó, nhóm Vĩnh Y1 bỏ lại 01 kết vỏ chai bia T16 ở khu vực trên rồi cùng nhau quay về phòng trọ của T10. Trên đường về đến ngã tư T, phường T, H3 điều khiển xe chở N5 đi về xã K, còn lại cả nhóm đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường H thuộc Khu công nghiệp K để đứng chờ rồi Việt T13 đi về phòng trọ của T10 ngủ.

Sau khi nhóm V đi về, T21 bơi qua ao lên bờ thì C2 điều khiển xe máy chở C3 đi đến đón T21, lúc này C3 bê 01 kết vỏ bia Tiger do nhóm V bỏ lại rồi C2 chở C3 và T21 đi về vòng xuyên Y thuộc xã B, huyện Y tập trung với những người còn lại trong nhóm của T21 trước đó. Sau đó, C2 điều khiển xe ra về không tham gia đi đánh nhau, còn C1 điều khiển xe máy chở T17 và Đ2, N4 điều khiển xe máy chở Q4 Tại và Quân T19 cùng đi về nhà Q4 Tại lấy các hung khí gồm: 05 tuýp sắt, khoảng 10 dao phóng lộn, 02 dao phay, 01 thanh kiếm rồi mang số hung khí trên quay lại vòng xuyên Y tụ tập để đi đánh nhóm V. Tại đây, do bức tức về việc nhóm V đánh T21 nên H4 rủ cả nhóm cùng đi đánh nhóm V, tất cả đều đồng ý.

Trong khi đó, nhóm của Đào Hồng P1 gồm 08 người và nhóm sinh nhật của Quốc H6 gồm 13 người đang trên đường đến thị trấn Y thì gặp nhóm 05 người gồm: Phạm Ngọc T23 một mình điều khiển xe máy; Nguyễn Quang D3 điều khiển xe máy chở Nguyễn Đăng D4; Hoàng Văn H9 điều khiển xe máy chở Nguyễn H10 đang đi chơi. Thấy vậy, Đào Việt H7 rủ cả nhóm 05 người trên đi cùng thì tất cả đều đồng ý đi theo đến vòng xuyên Y thì gặp nhóm của Nguyễn Trí T11 nên tất cả đều tụ tập ở đây. Cùng lúc này, Nghiêm Xuân B4 điều khiển xe máy chở Nguyễn Quang H11 (H); Trần Việt A1 điều khiển xe máy chở chị Ngô Thị Thu Q5; Nguyễn Duy K3 điều khiển xe máy đi chơi qua thì thấy nhóm của Trí T11 đang tụ tập chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau thì tất cả đều dừng lại đi đánh nhau cùng nhóm Trí T11.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, lúc này nhóm của Trí T11 có 42 người, gồm: Trí T11, Quang D3, Trần Việt A1, Nguyễn Duy K3, Hoàng Văn H9, Nguyễn H10, Dương Quốc C3, Phạm Ngọc T23, Nguyễn Đăng D4, Nguyễn Nam T18, Nguyễn Việt H, Nguyễn Duy C1, Phạm Minh T17, Nguyễn Tiến Đ2, Phạm Phi

N4, Dương Tiến Q1, Nguyễn Văn Q, Nghiêm Xuân B4, Nguyễn Quang H11, Nguyễn Minh H4, Trần Việt H5, Đào Việt H7, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Quốc H6, Trần Trung A2, Lưu Thiện D1, Hoàng Quang H8, Nguyễn Đức T20, Nguyễn Thế A3, Nguyễn Thế A3, Nguyễn Duy N5, Bùi Hải Q2, Nguyễn Văn N6, Hà Tiến M, Đào Hồng P1, Nguyễn Tùng T21, Nguyễn Thanh P2, Nguyễn Đức Q3, Văn Duy B3, Đặng Văn Q4, Đặng Văn D2, Đặng Trường C4 (gọi là nhóm Y) cùng chia nhau cầm hung khí rồi cả nhóm đi từ vòng xuyên Y đến thành phố V để tìm đánh nhóm V. Trên đường đi, Quang D3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không gắn BKS chở T19 T21 cầm 01 dao phat và 01 két vỏ chai bia Đ7; N điều khiển xe máy BKS: 36B5 – 742.13 chở H cầm 01 dao phóng lợn và 01 tuýp sắt; C1 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 513.16 chở Minh T17 và Đ2, C1 cầm 01 tuýp sắt, T17 cầm 01 dao phóng lợn, Đ2 cầm 01 dao phat; Nguyễn Minh H4 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 535.37 chở Việt H5 cầm 01 tuýp sắt; N4 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, không BKS chở Q4 Tại và Quân T19, Q4 Tại cầm 01 dao phóng lợn, Quân T19 cầm 01 kiếm sắt; Thanh P2 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 460.56 chở Q3 và Duy B3 mỗi người cầm 01 vỏ chai bia; Đào Hồng P1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không gắn BKS chở Tùng T21 mang theo 02 két vỏ chai bia Đại Việt; Đặng Văn Q4 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không BKS chở Văn D2 và C4, Văn D2 cầm 02 vỏ chai bia, C4 cầm 01 vỏ chai bia; Đào Việt H7 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 553.98 chở Văn B3 cầm 02 vỏ chai bia; Quốc H6 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 555.66 chở Trung A2 mang theo 01 két vỏ chai bia Đại Việt, trên đường đi, Trung A2 chia các vỏ chai bia cho những người trong nhóm ngồi sau xe máy; Thiện D1 điều khiển xe máy BKS 88F1 – 553.37 chở Hoàng Quang H8 và T20 mỗi người cầm 01 vỏ chai bia; Thế A3 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 559.43 chở Thế A3 và N5 mỗi người cầm 01 vỏ chai bia; Bùi Hải Q2 điều khiển xe máy BKS 29H1 – 180.92 chở N6 và M mỗi người 02 vỏ chai bia; B4 điều khiển xe máy BKS: 88S7 – 3389 chở Huy B5 mang theo 01 két vỏ chai bia Đại Việt; Việt A1 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 545.68 chở K3 cầm theo 02 vỏ chai bia; Văn H9 điều khiển xe máy BKS: 88G1 – 236.62 chở Nguyễn H10 và C3 mỗi người đều cầm 01 vỏ chai bia; Ngọc T23 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không BKS chở Đăng D4 mang theo 01 két vỏ chai bia Đại Việt.

Khi nhóm Y đi gần đến phường K thì Nguyễn Minh H4 điện thoại cho T10 và nói “*Trừ Thạch ra, những ai đánh T21 thì ra ngã ba chỗ phòng trọ Thạch để đánh nhau*”. Thấy vậy, T10 bảo T7 điều khiển xe máy chở T10 về phòng trọ của mình rồi T10 lấy 01 dao phóng lợn, sau đó T7 điều khiển xe chở T10 quay lại

khu vực trên để đánh nhau với nhóm Y, đồng thời các đối tượng trong nhóm V cũng lấy dao phóng, tuýp sắt, đinh ba, 02 két vỏ chai bia ra để đánh nhau với nhóm Y. Một lúc sau, nhóm Y đến thì Nguyễn Xuân T7 và Nguyễn Văn T14 đều điều khiển xe máy bỏ chạy không tham gia đánh nhau. Lúc này, các đối tượng trong nhóm V và nhóm Y lao vào đồn đuổi, hò hét, chửi bới nhau, đồng thời các đối tượng sử dụng các vỏ chai bia ném nhau và dùng dao, kiếm, phóng lộn đồn đuổi đánh, chém nhau trên đường H gây náo loạn cả khu phố làm cho nhiều hộ dân xung quanh hoang mang lo sợ, phải đóng cửa nhà không dám ra đường, một số công ty gần đó phải đóng cổng, các phương tiện tham gia giao thông không dám đi qua đoạn đường hai nhóm đánh nhau. Cụ thể hành vi của các đối tượng trong từng nhóm như sau:

***Nhóm V:** Nguyễn Đức T10 cầm 01 dao phóng lộn đồn đuổi đánh Phạm Phi N4, lúc này N4 cầm 01 tuýp sắt bỏ chạy, T10 cầm phóng lộn đuổi theo sau, nhưng do quá trình đồn đuổi T10 để phần lưỡi dao kéo xuống dưới mặt đường nên phần lưỡi dao bị rơi ra đường, chỉ còn lại phần tuýp sắt. Lúc này, Hồng P1 cũng cầm 02, 03 vỏ chai bia ném về phía nhóm Y rồi P1 cầm 01 dao phóng lộn (bị vấp trắng ở đầu dao) đuổi theo N4 rồi dùng dao phóng lộn chém 01 nhát về phía sau vai trái của N4 nhưng không trúng, N4 tiếp tục bỏ chạy đến phía trước cửa hàng tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị Kim C5 ở TDP M, phường K thì bị ngã, T10 chạy đến dùng hai tay cầm tuýp sắt vụt 01 cái vào chân trái của N4, lúc này N4 dùng tay trái giữ được tuýp sắt của T10 nên hai bên giằng co tuýp sắt, đồng thời cả N4 và T10 đều dùng tay nắm đánh vào mặt nhau... ..; Lâm Văn Đ1 cầm đinh ba đồn đuổi theo Trung A2 rồi Đ1 cầm đinh ba vụt một cái về phía sau lưng Trung A2 nhưng không trúng, Trung A2 tiếp tục bỏ chạy thì bị ngã xuống dưới rãnh thoát nước cạnh Công ty D7 trên đường T, sau đó Đ1 quay lại cầm 03 vỏ chai bia ném nhóm Y; Trần Ngọc S, Dương Đức K1 mỗi người đều cầm 03, 04 vỏ chai bia ném về phía nhóm Y; Nguyễn Phương T12 cầm 03 vỏ chai bia ném nhóm Y rồi T12 đồn đuổi đánh Quân T19 thì bị Q2 T19 cầm kiếm chém lại 01 nhát trúng cánh tay phải của T12 gây thương tích; Nguyễn Thế L3 cầm 02 vỏ chai bia ném nhóm Y.....

***Nhóm Y:** Khi đến nơi, Nguyễn Quang D3, Đào Hồng P1, Phạm Ngọc T23, Nghiêm Xuân B4, Nguyễn Quốc H6 dừng xe máy lại rồi Trí T11, Nguyễn Tùng T21, Nguyễn Đăng D4, Nguyễn Quang H11, Trần Trung A2 là những người ngồi sau bê 05 két vỏ chai bia Đại Việt đặt xuống dưới đường để mọi người trong nhóm lấy vỏ chai làm hung khí đánh nhau với nhóm V. Lúc này, Nguyễn Tùng T21 cầm vỏ chai bia ném về phía nhóm V rồi P1 điều khiển xe máy đến chỗ T22 T21 bỏ chạy; B4 ném 03 vỏ chai bia về phía nhóm V; Trung A2 cầm vỏ chai bia ném về phía nhóm V rồi đồn đuổi đánh nhau với Đ1 và K; Trí T11 ném 05 vỏ

chai bia về phía nhóm V rồi bỏ chạy; Nguyễn Việt H ném 03 vỏ chai bia về phía nhóm V và H đưa 01 dao phóng lộn cho Đặng D4 để đánh nhau với nhóm V; Nguyễn Duy C1, Minh T17, N đều cầm 02, 03 vỏ chai bia ném về phía nhóm V, rồi C1, T17, Nam T18 mỗi người cầm 01 tuýp sắt dồn đuổi đánh nhóm V, N bị nhóm V dồn đuổi ném vỏ bia vào chân làm Nam Trường bị thương tích rách da ngón trở chân trái nên Nam T18 bỏ xe máy BKS: 36B5 – 742.13 lại khu vực xảy ra đánh nhau rồi bỏ chạy; Trần Việt H5 cầm 01 tuýp sắt lao vào đánh nhau với nhóm V thì bị người bên nhóm V ném chai bia vào tay nhưng không bị thương tích gì sau đó Nguyễn Minh H4 điều khiển xe chở H5 ngồi sau bỏ chạy; Phạm Phi N4 cùng Nguyễn Tiến Đ2 mỗi người cầm 01 tuýp sắt dồn đuổi đánh nhau với Đức T10, sau đó N4 bị nhóm V đánh gây thương tích nên N4 bỏ lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, không gắn BKS tại khu vực đánh nhau rồi bỏ chạy; Q2 Tại cầm dao phóng cùng với Q2 T19 cầm kiếm đuổi đánh nhau với Phương T12 và Đinh Văn C, Quân T19 cầm kiếm chém 01 nhát vào cánh tay phải của T12 gây thương tích, còn Q2 Tại cầm 07 vỏ chai bia ném vào nhóm V; Đặng Văn D2 và Đặng Trường C4 đều cầm vỏ chai bia ném về phía nhóm Vĩnh Y1 rồi bỏ chạy; Thanh P2 điều khiển xe chở Nguyễn Đức Q3, Duy B3 đều cầm vỏ chai bia ném về phía V rồi Duy B3 chạy đến lấy xe của Đặng Văn Q4 bỏ chạy; P2 điều khiển xe chở Q3 cùng bỏ chạy; Đào Việt H7 điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn B2 ném 02 vỏ chai bia về nhóm V; Hoàng Quang H8 và Nguyễn Đức T20 đều cầm vỏ chai bia ném về nhóm V; Nguyễn Thế A3 và Nguyễn Duy N5 đều cầm vỏ chai bia ném nhóm V; Nguyễn Văn N6 và Hà Tiên M mỗi người cầm 02 vỏ chai bia ném về nhóm V, sau đó Bùi Hải Q2 điều khiển xe chở N6 và M bỏ chạy; Trần Việt A1, Nguyễn Duy K3 mỗi người đều cầm 02, 03 vỏ chai bia ném vào nhóm V; Nguyễn H10 và Dương Quốc C3 đều cầm vỏ chai bia ném vào nhóm V, không rõ trúng ai.

Hai nhóm dồn đuổi đánh nhau được khoảng 15 đến 20 phút thì có người hô hoán “Công an đến” nên cả hai nhóm đều bỏ chạy, nhóm Vĩnh Y1 đi xe máy bỏ chạy về thị trấn H, huyện T; còn nhóm Y đi xe máy bỏ chạy về vòng xuyên Y, huyện Y, bỏ lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 36B5- 742.13 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, không gắn BKS tại khu vực đánh nhau.

Trong khi đó, ngay từ khi nhóm Y đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường H thì Nguyễn Văn T14 đã điều khiển xe máy bỏ chạy nên Đào Việt H7 điều khiển xe máy chở Văn B2 cầm vỏ chai bia, Thiện D1 điều khiển xe máy chở Hoàng Quang H8 và T20 cầm vỏ chai bia dồn đuổi theo, khi T14 đi đến đường N thì bị Văn B2, Hoàng Quang H8 và T20 đều cầm vỏ chai bia ném từ phía sau về phía

T14, trong đó T20 ném trúng 01 vỏ chai bia vào lưng T14 nhưng không bị thương tích gì. Sau khi chạy thoát, T14 gọi điện thoại cho Trần Thế A4 nói về việc bị nhóm Y đánh. Lúc này, Thế A4 đang ở nhà Nguyễn Văn H12 tại TDP L, phường Đ nên Thế A4 nói lại sự việc với H12 thì H12 bảo Thế A4 gọi T14 về nhà H12 lấy hung khí để đi đánh nhóm Y, đồng thời H12 điện thoại cho Nguyễn Văn K4 rủ K4 đi đánh nhóm Y và hẹn gặp nhau tại điểm giao nhau cạnh đường sắt thuộc đường N, phường Đ thì K4 đồng ý. Lúc này, K4 điều khiển xe máy BKS: 29Z1 – 505.81 đi chơi cùng với Lê Thanh T24 điều khiển xe máy BKS: 88B1 – 309.39 chở Dương Thanh T25 và Nguyễn Thanh H13; Nguyễn Mạnh H14 đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím, không gắn BKS chở Đinh Việt N7 nên K4 rủ cả nhóm đi cùng, tất cả đều đồng ý. Sau đó, H12 mang theo 01 súng tự chế nén hơi đã có sẵn 01 viên đạn chì ở trong nòng, 01 dao phóng, 01 tuýp sắt từ nhà H12 mang đi để đánh nhau rồi Thế A4 điều khiển xe máy BKS: 88B1 – 088.22 chở H12 cầm súng, dao phóng và tuýp sắt đi đến Bệnh viện D8 trên đường N thì gặp T14 đang một mình điều khiển xe máy rồi cả ba đi đến ngã tư giao nhau cạnh đường sắt thuộc đường N thì gặp nhóm của K4 (gồm K4, T24, T25, H13, H14, N7). Sau đó, cả nhóm cùng đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường H, phường K để giúp nhóm V đánh nhau. Trên đường đi, Thế A4 đưa cho K4 cầm khẩu súng hơi tự chế và đưa T14 cầm 01 dao phóng, còn H12 cầm 01 tuýp sắt. Khi đến nơi, cả nhóm thấy cơ quan công an đang giải quyết sự việc, không thấy có ai đánh nhau nữa nên cả nhóm quay về. Trên đường về, K4 đưa lại khẩu súng cho T14 cầm rồi K4, T24, H13, T25, H14, N7 đi về nhà K4 không tham gia đánh nhau nữa, còn H12 cùng với Thế A4, T14 đi về nhà H12 theo hướng đường L đi về cầu vượt phường Đ. Khi nhóm của H12 đi qua ngã tư giao nhau giữa đường L và đường N một đoạn thì bị một nhóm nam thanh niên (không rõ danh tính) đứng tại đầu đường đi vào xóm Đ, phường Đ cầm đá ném về phía nhóm của H12 nhưng không trúng, nhóm của H12 bỏ chạy về nhà H12 cất dao phóng và tuýp sắt. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T14 điều khiển xe máy chở H12 cầm súng hơi, Thế A4 một mình điều khiển xe máy đi từ nhà H12 quay lại khu vực nhóm của H12 vừa bị ném đá để tìm đánh nhóm thanh niên nhưng khi đến nơi không thấy có ai nữa nên H12, T14 và Thế A4 tiếp tục đi trên đường N hướng về ngã tư T, phường T, thành phố V để tìm đánh nhóm thanh niên trên.

Về phía nhóm Y, sau khi cả nhóm bỏ chạy từ phường K thì tất cả đều về tập trung tại vòng xuyên Y. Một lúc sau, Phạm Quang T26 điều khiển xe máy chở Lê Minh H15; Dương Văn P3 điều khiển xe máy chở K2; Dương Tiến Q6 và Nguyễn Quốc H6 đều điều khiển xe máy lần lượt đi đến vòng xuyên Y. Trong khi đó, Trung A2, N4 và Đặng Văn Q4 không kịp chạy về, vẫn ở khu vực đánh nhau tại phường

K nên Trung A2 điện thoại cho Quốc H6 bảo quay lại chỗ đánh nhau đón Trung A2. Tại đây, Trí T11, Quân T19, Đ2 và Q4 Tại đều rủ cả nhóm quay lại phường K để tiếp tục đánh nhau với nhóm V và đón N4, Trung A2 và Đặng Văn Q4 thì một số đối tượng trong nhóm Y bỏ ra về không tham gia đánh nhau, còn lại 26 đối tượng gồm: Trí T11; Nguyễn Văn Quân Nguyễn Tiến Đ3; Q4 Tại; Dương Quốc C3; Nguyễn Quốc H6; Nguyễn Văn B2; Bùi Hải Q2; Nguyễn Văn N6; Hà Tiến M; Nguyễn Quốc H6; Văn Duy B3; Nguyễn Quang H11 (HB); Đặng Trường C4; Nguyễn Duy C1; Phạm Minh T17; Dương Văn P3; Phùng Xuân K2; Phạm Quang T26; Nguyễn Việt H; Lê Minh H15; Dương Tiến Q6; Trần Việt A1; Nghiêm Xuân B4; Nguyễn Nam T18; Nguyễn Duy K3 tiếp tục đi từ vòng xuyên Y quay lại phường K để đánh nhau. Trên đường đi, Quốc H6 điều khiển xe máy chở Văn B3 và Trí T11 cầm 01 dao phạt; Hải Q2 điều khiển xe máy chở N6 và M; Q2 Tại điều khiển xe máy cầm 01 dao phông; Duy B3 một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không gắn BKS; HB điều khiển xe máy chở C4 và Việt A1 cầm 01 viên gạch; C1 điều khiển xe máy chở Minh T17 cầm 02 tuýp sắt; Văn P3 điều khiển xe máy BKS: 88L1 – 478.95 chở Quân T19 và K2 cầm 01 tuýp sắt; T26 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 563.20 chở Lê Minh H15 và H cầm vỏ chai bia; Q6 điều khiển xe máy BKS: 88F1 – 552.91; B4 điều khiển xe chở Quốc H6 và Nam T18 mỗi người cầm 01 viên gạch; Đ3 điều khiển xe máy chở C3 và K3, C3 cầm 01 viên gạch và 01 chai bia, K3 cầm 01 dao phạt, tiếp tục quay lại thành phố V để đánh nhau. Cả nhóm đi từ vòng xuyên Y đến đường L theo hướng đi ra ngã tư giao nhau giữa đường L với đường H (ngã tư T). Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, nhóm Y đi gần đến ngã tư T thì thấy bên đối diện đường có Văn T14, Nguyễn Văn H12 và Trần Thế A4 đang đi từ đường N đến ngã tư T. Lúc này, T14 đang điều khiển xe máy chở H12 cầm 01 khẩu súng hơi, Thế A4 một mình điều khiển xe máy đi cùng bên cạnh. Khi thấy nhóm Y bên kia đường, H12 ngồi sau nhảy xuống xe chạy bộ đến giữa ngã tư chửi bới đồng thời dùng tay phải cầm súng hơi bắn 01 phát về phía nhóm Y nhưng do lúc này H12 chưa đóng khóa hơi của súng nên khi bắn chỉ phát ra âm thanh “Tạch” mà viên đạn chì không bị đẩy ra khỏi nòng súng làm cả nhóm Y đều sợ hãi và quay đầu bỏ chạy. Thấy vậy, Thế A4 cùng với T14 cầm tuýp sắt, H12 cầm súng dồn đuổi theo đánh các đối tượng nhóm Y, lúc này Văn P3, T26 và Duy B3 bỏ lại 03 xe máy BKS: 88L1 – 478.95; xe máy BKS: 88F1 – 563.20; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không gắn BKS tại khu vực đầu đường L (gần ngã tư T) rồi bỏ chạy thành nhiều hướng khác nhau, Thế A4 và T14 cùng dồn đuổi đánh T26 làm T26 sợ hãi bỏ chạy trốn vào một quán bán quần áo gần đó, không bị thương tích gì; H12 dồn đuổi đánh Văn P3 làm Văn P3 ngã ra đường bị

sung khi tay phải rồi Văn P3 tiếp tục bỏ chạy về phía đường H đi Bưu điện tỉnh V; D, Văn B3, V, H, K2, C1 chạy bộ theo đường L hướng đi về Y rồi trốn trong một ngõ trên đường L, một số đối tượng còn lại trong nhóm Y quay đầu xe bỏ chạy thoát. Lúc này, H12 cầm súng quay lại chỗ xe máy BKS: 88L1 – 478.95; xe máy BKS: 88F1 – 563.20; xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không gắn BKS do Văn P3, T26 và Duy B3 bỏ lại rồi H12 nhặt 01 tuýp sắt gần đó và dùng tay phải cầm tuýp sắt vụt lần lượt vào 03 xe máy này làm cả 03 xe bị hư hỏng vỡ mặt đèn pha, vỡ yếm, đèn xi nhan.

Sau khi thấy nhóm Y bỏ chạy hết, T14 điều khiển xe chở H12, còn Thế A4 một mình điều khiển xe rời cả ba đi từ ngã tư T theo đường N hướng đi Bệnh viện dã chiến để ra về. Khi vừa đi được một đoạn, H12 nhìn lại phía sau thì thấy có anh Nguyễn Ngọc A5 và anh Nguyễn Anh Đ4 mỗi người điều khiển 01 xe máy đi trên đường H theo hướng đi Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc đến ngã tư T thì dừng lại chỗ khu vực 03 xe máy nhóm Y bỏ lại. Lúc này, H12 tưởng anh Đ4 và anh Ngọc A5 là các đối tượng trong nhóm Y nên H12 bảo T14 và Thế A4 quay xe lại để tiếp tục đánh nhau, tất cả đều đồng ý quay lại. Khi nhóm của H12 đi gần đến ngã tư T, anh Đ4 và anh Ngọc A5 thấy nhóm của H12 cầm súng đi đến, do sợ hãi nên anh Đ4 và anh Ngọc A5 đều điều khiển xe máy bỏ chạy thì nhóm của H12 điều khiển xe máy đuổi theo sau. Lúc này, H12 vẫn đang ngồi sau xe máy của T14, H12 lên đạn rồi đóng nắp ổ đạn và để khẩu súng ngang sườn phải dưới nách của T14 và khi còn cách anh Đ4 khoảng 20m từ phía sau H12 dùng ngón tay phải bóp cò súng bắn 01 phát trúng vào phần hông sau anh Đ4 làm anh Đ4 bị thương tích, lúc này anh Đ4 không biết mình bị trúng đạn nên vẫn điều khiển xe bỏ chạy đến vòng xuyên Đ điều dưỡng T50 rồi đi vào đường Đ, nhóm của H12 đuổi theo đến đây thì không đuổi theo nữa. Sau đó, H12, T14, Thế A4 mang súng và tuýp sắt về nhà H12 cất giấu. Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Anh Đ4; Phạm Phi N4; Nguyễn Phương T12; Nguyễn Nam T18; Dương Văn P3 đều bị thương tích; xe máy BKS: 88L1 – 478.95; xe máy BKS: 88F1 – 563.20 và xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không gắn BKS, đều bị hư hỏng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định thiệt hại về sức khỏe của những người tham gia đánh nhau và giá trị tài sản bị thiệt hại. Tại các Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đều xác định thiệt hại về sức khỏe của các đối tượng tham gia đánh nhau là từ 00% đến 04% sức khỏe; kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định tài sản bị thiệt hại là từ 300.000đ đến hơn 1.000.000đ; Kết luận của Phòng K7 Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định khẩu súng sử dụng trong quá trình đánh nhau, gây rối là súng tự chế, không phải là vũ khí.

Vụ thứ hai: Trước khi Trần Anh K, Nguyễn Thế L3, Nguyễn Văn T14 và Nguyễn Xuân T7 cùng nhóm V đánh nhau với nhóm Y tại phường K, thành phố V tối ngày 22/8/2021 thì K, L3, T14 và T7 còn có hành vi tham gia đánh nhau trong một vụ án khác vào buổi tối cùng ngày tại phường Đ, thành phố V. Cụ thể:

Khoảng tháng 5/2021, Nguyễn Đức N và Nguyễn Anh M1 cùng làm nhân viên của quán P4 ở phường N, thành phố V. Thời gian này, M1 có vay tiền của N nhưng sau đó M1 chưa trả hết tiền nợ cho N nên tối ngày 21/8/2021, N nhắn tin qua điện thoại đòi tiền M1 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, M1 và N hẹn nhau tối ngày 22/8/2021 đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V thuộc phường Đ, thành phố V để giải quyết mâu thuẫn về tiền nong.

Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021, M1 nhắn tin rủ thì được Phùng Mạnh H16; Hoàng Thị Mỹ L5; Phùng Ngọc K5 và Phùng Quang H17 đồng ý buổi tối cùng ngày đi uống nước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M1 và L5 đang uống nước ở quán nước vỉa hè gần chung cư B thuộc phường K thì H16 điều khiển xe máy BKS: 88H1 – 305.42 đến. Thấy vậy, M1 mượn xe máy của H16 đi đón K5, H17 rồi quay lại quán nước chỗ H16 và L5 ngồi chờ. Tại đây, M1 rủ cả nhóm đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V có việc tất cả đều đồng ý, lúc này M1 không nói với mọi người đến đó để đánh nhau với N. Sau đó, K5 điều khiển xe máy BKS: 88H1 – 305.42 chở H17 và H16, còn L5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím, không BKS chở M1 cùng nhau đi đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V, khi đi không ai mang theo hung khí gì.

Về phía Đ, do bức tức từ việc cãi chửi nhau với M1 nên khoảng 20 giờ ngày 22/8/2021, N gọi điện thoại rủ Trần Anh K đi đánh M1, đồng thời N bảo K rủ thêm bạn đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V để đánh M1, K đồng ý. Tiếp đó, N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C6 rủ C6 đi có việc và hẹn gặp C6 tại cổng trường Trung học cơ sở Đ8, C6 đồng ý. Sau đó, N mang theo 01 gậy sắt dài khoảng 60cm, loại rút 3 khúc cất giấu trong người mục đích dùng để đánh nhau rồi đi bộ sang nhà Sái Anh T2 (là chú họ của N và ở cùng thôn với N) nhờ T2 chở N đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V, T2 đồng ý rồi điều khiển xe máy BKS: 88D1-333.67 chở N đến cổng trường Trung học cơ sở Đ8 thì gặp C6 một mình đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn BKS đang đứng đợi. Cả ba người cùng đi đến khu vực vòng xuyên khu đô thị V, trên đường đi Nam điện thoại bảo K đến điểm hẹn để đánh nhau với M1. Lúc này, K đang điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn BKS chở Nguyễn Thế L3 đi chơi tại khu vực phường K; K gọi điện thoại cho Văn T14 bảo T14 mang theo dao đi đánh nhau và hẹn gặp ở vòng xuyên bên xe V tại phường K, T14 đồng ý. Sau đó,

K điều khiển xe chở L3 đến gặp T14, khi gặp nhau T14 đưa cho K 01 dao nhọn, dạng dao mèo, có chuôi bằng gỗ dài khoảng 20-30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 80cm, bề mặt lưỡi dao rộng khoảng 7-8cm, K cầm dao gác ở phần pô xe máy phía sau xe K điều khiển rồi K rủ L3 và T14 cùng đến vòng xuyên khu đô thị V để đánh nhau thì L3 và T14 đều đồng ý. Trên đường đi, K nhận được điện thoại của T7 gọi rủ đi chơi nên K bảo T7 đến vòng xuyên khu đô thị V, lúc này T7 đang đi cùng Nguyễn Thành Đ5 nên T7 bảo Đ5 cùng đi xe máy đến vòng xuyên khu đô thị V. Khi T7 và Đ5 đến nơi thì thấy K đang đứng cùng với N, L3, C6, T2, T14 nên T7 hỏi có việc gì thế thì K nói ở đây tí đánh nhau, T7 đồng ý và ở lại, còn Đ5 nghe thấy vậy thì một mình điều khiển xe máy ra về trước.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của M1 (gồm M1, H16, L5, H17, K5) đi đến cổng khu đô thị VCI thì gặp nhóm của N (gồm N, T2, K, L3, T7, T14, C6) đang đứng đợi. Tại đây, M1 một mình đến nói chuyện với N thì hai bên xảy ra cãi chửi nhau, M1 dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt N, thấy vậy N cũng dùng tay phải đâm lại 01 cái vào mặt M1, lúc này H17 và H16 (nhóm của M1) cũng chạy đến rồi H17 dùng tay phải đâm vào người N 02 cái làm rơi gậy sắt 3 khúc Nam cất trong người từ trước, thấy vậy H16 nhặt gậy sắt của N bị rơi rồi dùng tay phải dơ gậy lên định đánh nhóm N thì C6 chạy đến can ngăn mục đích không cho hai nhóm đánh nhau vì C6 nhận ra M1 là người quen của C6. Thấy vậy, K chạy đến xe máy của L3 lấy dao mang theo từ trước rồi dùng tay phải dơ dao chỉ về nhóm của H16 nói “Thằng nào vào đây tao chém”, đồng thời L3 cũng rút dây lưng quần ra vụt một cái về phía H16 nhưng không trúng. Lúc này, T2 chạy đến giật dao trên tay K rồi cầm dao đuổi theo H16, H16 cầm gậy sắt bỏ chạy về hướng vòng xuyên trước cổng khu đô thị VCI. Khi T2 và H16 còn cách nhau khoảng 01 mét thì H16 quay người lại rồi dùng tay phải cầm gậy sắt vụt 01 cái về phía T2 nhưng không trúng, đồng thời lúc này T2 cũng cầm dao tay phải chém 01 nhát từ trên xuống dưới theo hướng từ sau về trước trúng vào bàn tay phải của H16 gây thương tích, chảy máu. Còn lại N, T14, L3, K đều dón đuổi đánh mọi người trong nhóm của M1 làm cả nhóm bỏ chạy, không ai bị thương tích gì, còn T7 khi thấy nhóm của M1 đến thì nhận ra M1 là người quen nên T7 ngồi trên xe máy không tham gia đánh nhau hay có lời nói, hành động gì trong quá trình hai nhóm đánh nhau. Sau khi nhóm của M1 bỏ chạy về hướng vòng xuyên Góc V1 thì nhóm của N không dón đuổi theo nữa, H16 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh V cấp cứu. Sau khi xảy ra sự việc, K5 đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc như trên.

Tại biên bản xác minh hồi 00 giờ 40 phút ngày 23/8/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định các vết thương ban đầu của Phùng Mạnh H16 khi

vào viện: Có 01 vết thương bàn tay phải, rách da chảy máu, đứt gân dạng ngón 1. Kết quả chụp phim X-quang: Gãy xương bàn tay ngón 1, trật khớp bàn ngón 1.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 27917/21 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc chẩn đoán Phùng Mạnh H16 khi vào viện hồi 22 giờ 44 phút ngày 22/8/2021: Vết thương bàn tay phải, gãy xương đốt bàn I đứt gân dạng ngón cái; chẩn đoán ra viện: Vết thương bàn tay phải, gãy xương đốt bàn I đứt gân dạng ngón cái. Điều trị từ ngày 22/8/2021 đến ngày 26/8/2021 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/Tgt ngày 30/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phùng Mạnh H16 là 12% (Mười hai phần trăm)*”.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 374/Tgt ngày 04/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại của Phùng Mạnh H16 là 12% (Mười hai phần trăm)*”.

Vụ thứ ba: Ngoài hành vi tham gia đánh nhau trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” tối ngày 22/8/2021 tại phường K, thành phố V thì Nguyễn Xuân T7 còn tiếp tục tham gia đánh nhau vào tối ngày 06/9/2021 tại phường Đ, thành phố V. Cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, Nguyễn Công S1, Lê Quý Đ, Nguyễn Công L6, Nguyễn Văn N8 (N8 rò); Nguyễn Tiến D5 và Nguyễn Ngọc T27 đang cùng nhau ngồi ăn đêm tại quán bánh mì trứng nướng của chị Nguyễn Thị H18 ở Cầu O, phường Đ thì chị Nguyễn Thùy D6 đi xe máy BKS: 88B1- 379.90 chở chị Nguyễn Thị Tuyết M3 đến quán bánh mì của chị H18. Do chị M3 biết L6 nên bảo L6 “mày không chào chị à”, L6 không nói gì thì S1 nói “việc đéo gì phải chào” nên giữa S1 và chị M3 có xảy ra cãi chửi nhau, L6 can ngăn nên S1 mượn xe máy BKS: 88B1 – 093.03 của Đ để đi về nhà. Trên đường về do còn bức tức việc bị chị M3 chửi nên S1 quay lại quán ăn đêm lấy dép cao su đang đi tát vào mặt chị M3, chị M3 bị đánh đau nên nói với nhóm của S1 “Sao mày đánh tao, mày đứng im đấy”. Sau đó, S1 cùng Đ, L6, N8, D5 đứng tại quán ăn đêm nói chuyện còn chị M3 và chị D6 đi ra phía đầu cầu O đứng nói chuyện. Chị D6 điện thoại cho Phạm Nhật N9 (là người yêu của chị D6) thông báo cho Nhật N9 biết là chị M3 bị đánh ở quán ăn đêm đầu cầu O và bảo Nhật N9 có quen biết ai ở thành phố V thì nhờ ra nói chuyện giải quyết mâu thuẫn (mục đích D6 gọi N9 nhờ ra nói chuyện với S1 để S1 hiểu việc đánh chị M3 là sai và phải xin lỗi chị M3). Thấy chị D6 điện thoại cho ai đó, vì sợ chị D6 gọi người ra đánh nên S1 bỏ về nhà trước.

Sau khi nghe điện thoại của chị D6, Nhật N9 gọi điện cho Đào Đình T28 đến đón N9 tại quán C7 ở xã T, huyện Y lên quán ăn Đ9, thành phố V. Khoảng 10 phút sau, T28 điều khiển xe ô tô BKS 88A – 141.47 tới đón N9 đi lên Cầu O, trên đường đi, N gọi điện cho Nguyễn Minh H4 bảo H4 lên quán ăn đêm Cầu O có việc, H4 đồng ý. Lúc này, H4 đang chơi bi-a tại quán gần cổng đền T39, xã T, huyện Y cùng với Phan Văn T29; Phan Văn T30; Nguyễn Văn M4; Trần Việt H5 nên H4 rủ T29, H5, T30, M4 cùng lên V để xem Nhật Nam nhờ việc gì, cả 04 người đều đồng ý. Sau đó, T30 gọi điện thoại qua tổng đài của hãng taxi V3 (taxi 66) điều cho 02 xe taxi đến quán B8 đón nhóm của T30 đưa lên cầu O, phường Đ, thành phố V. T30, M4, H5 lên 01 xe taxi còn H4 và T29 lên 01 xe taxi, rồi cả 02 xe cùng chờ các đối tượng lên quán ăn đêm tại Cầu O để gặp N.

Khi Nhật N9 đi đến quán ăn đêm ở Cầu O, thấy nhóm của N9 rõ đông người nên Nhật N9 không dám xuống xe mà ngồi trên xe điện thoại cho Vũ Quyết T31 (Thắng V2) rủ T31 đi cùng lên Cầu O để giúp Nhật N9 giải quyết công việc, T31 đồng ý bảo N đến đầu ngõ A đường Đ, phường T đón T31. Đồng thời trên đường đi đón T31 Vẹo thì Nhật N9 gọi điện cho Bùi Việt T32 (Thắng T33) bảo T32 Trọc gọi thêm mấy anh em ra quán ăn đêm ở cầu O để giúp N9 chút việc (Thắng T33 suy nghĩ là N9 rủ đi đánh nhau nên đồng ý). Sau đó, Thắng T33 gọi điện rủ Trần Văn B6 và Nguyễn Văn S2 nhưng T32 chỉ nói là đi ra quán ăn đêm ở Cầu oai để ăn uống, nói chuyện chứ không nói lên Cầu O để đánh nhau thì S2 đồng ý; còn B6 không đồng ý nên T32 Trọc bảo B6 “anh bị đánh mà mày không ra giúp à” nghe vậy, B6 đồng ý. Sau đó, S2 điều khiển xe máy (không rõ BKS) đến đón Thắng T33; còn B6 đang đi chơi với Nguyễn Quốc V ở quảng trường H, phường K nên B6 rủ V đi lên Cầu O, phường Đ để ăn xôi chứ không nói mục đích đi đánh nhau, V đồng ý, B6 điều khiển xe máy, BKS: 88F5 – 1211 chở V lên quán ăn Đ9.

Sau khi đón được Vũ Quyết T31, thì T31 và Nhật N9 quay lại quán ăn đêm tại Cầu O, trên đường Đ kể lại việc M3 là bạn của D6 người yêu của N9 bị đánh ở quán ăn đêm Cầu O nên muốn nhờ Thắng V2 đứng ra giàn xếp nói chuyện giảng hòa với người đã đánh M3. Khi N9 và Thắng V2 đi đến quán ăn đêm thì T31 Vẹo xuống xe hỏi nhóm N9 rõ “ai đánh cái M3” mục đích xem ai là người đã đánh M3 để đứng ra hòa giải. Nhật Nam vẫn ngồi ở hàng ghế sau trên xe và kéo cửa kính xe ô tô xuống nói “ở lại chơi tí cho vui về làm gì” thì N9 rõ nói “không phải bọn em đánh đâu”, Nhật N9 nói “nếu không phải thì cho bọn em xin lỗi”. Tuy nhiên, do N9 rõ nghĩ là Nhật N9 thách thức đánh nhau nên N9 rõ đi đến gần xe taxi của Nhật N9 dùng tay vỗ vào cửa kính xe ô tô và nói “Mày thích đánh nhau thì lên ngõ C H gặp bố”. Đúng lúc này, nhóm của H4, T30, T29, H5, M4 đi trên 2 xe taxi đến quán ăn đêm, cả năm người cùng xuống xe đi về phía nhóm của

Nguyễn Văn N8 đang đứng ở quán; Thấy nhóm của N đông người nên D5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không có BKS) chở N8, L6 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không nhớ BKS) chở Đ, T27 điều khiển xe máy, BKS: 88B1 – 288.55 đi một mình cùng bỏ chạy vào trong ngõ dân sinh cạnh quán ăn đêm. Thấy vậy, H4, T29 và H5 chạy bộ đuổi theo nhóm của N8 rồi vào trong ngõ khoảng 20 mét thì không đuổi kịp nên quay lại quán ăn đêm. Tại đây, Thắng V2 nói với cả nhóm là có quen biết với N8 rồi nên T31 Vẹo đi tìm nhóm N8 rồi để hòa giải và yêu cầu người đánh M3 phải xin lỗi M3. Sau đó, T31 Vẹo điều khiển xe máy, BKS: 88B1 – 379.90 chở M3 đi vào trong ngõ dân sinh cạnh quán ăn đêm tìm N8 rồi. N, T30, M4, H5, T29, H4, D6 cũng lên xe taxi đi theo Thắng V2. Xe máy do T31 Vẹo điều khiển chở M3 đi đầu tiên; xe taxi chở T30, M4, H5 đi thứ hai, sau đó đến xe taxi chở H4, T29; cuối cùng là xe taxi chở Phạm Nhật N9 và chị D6. Trên đường đi các phương tiện xe máy, xe ô tô taxi của nhóm Nam rồi và Nhật N9 di chuyển bình thường, cách xa nhau một khoảng cách khoảng 20 đến 30 mét, không bóp còi, rú ga, các đối tượng không hò hét gây náo loạn, ảnh hưởng khu dân cư. Khi nhóm N đi đến gần cổng đình Đ, phường Đ thì Trần Văn Q7 điện thoại cho Phan Văn T30 bảo Toàn lên nhà Q7 giúp việc đám ma ông nội Q7 thì T30 nói Nhật N9 đang có mâu thuẫn với nhóm N9 rồi ở gần ngã tư T, T giảng hòa hai nhóm xong sẽ lên đám ma nhà Q7. Do Q7 có quen biết với N9 rồi nên Q7 điều khiển xe máy từ nhà lên ngã tư T mục đích giúp hai nhóm hòa giải.

Trong quá trình Nguyễn Văn N8, Lê Quý Đ, Nguyễn Công L6, Nguyễn Tiến D5, Nguyễn Ngọc T27 bỏ chạy vào trong ngõ dân sinh khi đến gần cổng đình Đ, phường Đ do N8 sợ nhóm của Nhật N9 sẽ đuổi đánh nên N9 rồi điện thoại cho Nguyễn Văn N10 nói “em đang bị chúng nó dồn đánh, anh ra cổng đình Đông Đạo giúp em”, N10 đồng ý điều khiển xe máy, BKS: 88B1 – 208.10 đi từ nhà ra đình Đ trợ giúp cho N9 rồi. Khi N10 đi đến cổng chợ T40 thì gặp Nguyễn Văn N8, Lê Quý Đ, Nguyễn Công L6, Nguyễn Tiến D5, Nguyễn Ngọc T27, cả 06 người dừng xe đứng nói chuyện âm ỉ thì Nguyễn Văn H19 đi chơi về qua nghe thấy tiếng ồn ào và nhìn thấy N8 rồi, D5 là bạn quen biết của H19 đang đứng ở đó nên H19 đi bộ đến. Lúc này, Thắng V2 và M3, Q7 cũng đi xe máy đến chợ T40 thấy nhóm N8 rồi đang đứng nói chuyện nên T31 xuống xe và hỏi M3 nhìn xem ai là người đã đánh M3, M3 nhìn không thấy S2 là người đã đánh M3. Thắng V2 và Q7 liền nói chuyện với Nguyễn Văn N8, H19 về mâu thuẫn đã xảy ra giữa S2 và M3 và đề nghị nhóm Nam rồi hòa giải, giải quyết mâu thuẫn không đánh nhau. Đồng thời Thắng V2 gọi điện cho Nhật N9 bảo Nhật N9 đến gặp nhóm N9 rồi để hòa giải, chị M3 cũng gọi điện thoại cho D6 bảo quay lại chợ T40 đưa chìa khóa

và túi xách cho chị M3. Sau khi nghe điện thoại của Thắng V2, Nhật N9 bảo anh T28 lái xe taxi đi về phía chợ T40, hai xe taxi của T30, M4, H5 và H4, T29 thấy xe của Nhật N9 đi về hướng ngã tư T nên cũng đi theo xe của N. Trên đường đi ra ngã tư T, T Trọc điện hỏi Nhật N9 đang ở đâu thì Nhật N9 bảo Thắng T33 không ra quán ăn đêm Cầu O nữa mà ra ngã tư T gặp N; B6 đến quán ăn đêm không thấy T31 Trọc nên gọi điện hỏi T31 Trọc đang ở đâu thì T31 Trọc bảo B6 ra ngã tư T.

Khi xe taxi chở Nhật N9 đến khu vực cổng chợ T40, đường L, phường Đ thì nhóm N9 rẽ điều khiển xe máy chặn đầu xe taxi của N, Nam rẽ đến vị trí Nhật N9 ngồi gõ tay vào cửa kính thách thức Nhật Nam xuống xe để đánh nhau. Lúc này, H4, M4, T29, H5, T30 lần lượt xuống xe taxi đi đến khu vực này còn N vẫn ngồi trên xe taxi không dám xuống vì sợ bị N9 rẽ đánh. Cùng lúc này, Thắng T33, S2 và B6, V đi đến ngã tư T, Thắng T và B6 đi bộ đến gặp nhóm Nhật N9 còn S2 và V thấy đông người sợ xảy ra đánh nhau nên V và S2 điều khiển xe máy quay trở lại đứng ở đầu ngã tư T chờ T Trọc và B6. Lúc này, T7; Trần Anh K; Sái Anh T2; Nguyễn Ngọc L2 đi ăn đêm về qua ngã tư T thấy ồn ào nên đi vào gần chợ T40 xem có chuyện gì. Tại đây, T7 quen biết N9 rẽ nên xuống xe đi bộ vào đám đông để giúp N9 rẽ còn K, T2, L2 đứng ở cách xa nhóm Nam rẽ khoảng 02 đến 03 mét để quan sát, thấy hai nhóm sắp xảy ra đánh nhau nên K, T2, L2 điều khiển xe máy bỏ đi.

Thấy nhóm mình lực lượng đông hơn nhóm Nhật N9 nên Nguyễn Văn N8 tiếp tục đập tay vào cửa kính chửi bới thách thức N ra khỏi xe để đánh nhau. Nhật Nam xuống xe taxi thì bị N10 lao vào đâm 01 cái vào đầu. Thấy Nhật N9 bị đánh nên T31 Trọc, T29, H5, H4 lao vào đánh N10. Lúc này, T31 Vẹo chạy ra can ngăn “toàn là anh em quen biết nhau cả đừng đánh nhau”, M3 và Q7 cũng chạy ra can ngăn không cho hai nhóm đánh nhau nhưng không được nên Q7 điều khiển xe máy bỏ về. T30 và M3, M4, Dương bỏ lên đứng ở trên vỉa hè gần xe taxi của Nhật N9 hô to “đừng đánh nhau nữa, toàn là anh em cả”. H19 dùng tay không đâm 1 cái vào mặt Thắng T33; N9 rẽ dùng tay không đánh H4; H5 dùng tay trái đâm vào má phải của Nam rẽ; B6 dùng tay không đâm 02 cái vào lưng và ngực của N9 rẽ. H4, H5 và T29 lao vào dùng tay không đâm H19 và Nam rẽ nên D5 chạy vào quán bán nước dừa gần cổng chợ T40 cầm 01 cái chổi cọ trên vỉa hè chạy đuổi đánh B6, H4 và Thắng T33; còn N9 rẽ bị dồn đánh nên lấy dao (dạng dao Thái Lan gọt hoa quả) dài khoảng 20cm đem theo sẵn trong người, cầm trên tay khua khoắng về phía người Tuyên và Nhật N9 rồi bỏ chạy. H4, B6, Thắng T33 chạy đuổi theo lao vào đánh N9 rẽ. Hai nhóm nhát gạch, đá trên đường để

ném về phía nhau từ trên vỉa hè xuống lòng đường và đồn đuổi đánh nhau từ ngã tư T lên cầu vượt Đ, đường L hò hét ầm ĩ gây náo loạn cả một khu phố.

Nhìn thấy nhóm N9 rõ bị đuổi đánh nên T7 nhặt 01 đoạn gậy tuýp sắt dài khoảng 50cm ở gần cổng đình Đông Đ6 cầm trên tay chạy theo đuổi đánh Thắng T33. Nhật Nam đồn đuổi theo Đ và N10 để đánh thì Đ dùng chân đá vào đùi N, sau đó Đ ôm giữ lấy người Nhật Nam để cho T27 từ phía sau dùng tay không đâm vào lưng N. Sau đó, Nhật N9 vùng bỏ chạy được, T27 nhặt 01 đoạn gậy bằng tre dài khoảng 1,2m đuổi đánh N, N cùng đồng bọn đồn đuổi theo phía sau Nhật Nam ném gạch trúng vào đầu Nhật N9 nhưng không gây thương tích gì. Lúc này, Nguyễn Văn H20 đang đồn đuổi phía sau nhìn thấy N9 rõ đồn theo Nhật Nam nên H20 cầm 01 viên gạch ném về phía Nam rõ trúng đầu N9 rõ gây thương tích, Nam rõ ngã ra đường thì T29 cũng chạy đuổi theo tới nơi, thấy N9 rõ ngã nên T29 chạy đến dùng chân không đá vào bắp chân của N9. Rồi T29 tiếp tục chạy đuổi theo H19, cầm gạch ném trúng vào phía sau vai gáy của H19 nên H19 bị choáng ngã ra đường. Lúc này, H20 thấy H19 đang bị ngã ra đường nên cũng chạy tới dùng tay không đâm mấy cái vào bụng H19. Hai nhóm nhặt gạch ở ven đường, cán chổi của nhà dân xung quanh chợ T40 để ném nhau. Nhóm Nhật Nam đồn đuổi nhóm của Nguyễn Văn N8 bỏ chạy theo các hướng khác nhau lên cầu vượt Đ và ngã tư T. N8 rõ bỏ chạy về phía cầu vượt Đ thì nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm (đường kính 4,5cm) trên đường nên cầm gậy quay ngược lại phía chợ T40 để đuổi đánh nhóm N, nhưng nhóm của Nhật N9 đã lên 03 xe taxi đi về, Nam vứt bỏ dao và gậy gỗ ở trên đường. Lúc này, N9 rõ thấy đau ở gáy và bị chảy máu nên H19, N10, D5 đưa N9 rõ vào bệnh viện H21 cấp cứu.

Quá trình giải quyết vụ án: Nguyễn Văn N8 có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối tượng có hành vi gây thương tích cho N8. Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lời không có căn cứ để đưa ra kết luận về tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Văn N8 và trả lại hồ sơ trung cầu giám định thương tích cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V. Sự việc xảy ra tối ngày 06/9/2021, Nguyễn Công S1 dùng dép đánh vào mặt chị Nguyễn Thị Tuyết M3 nhưng không gây thương tích gì. Đối với Phạm Nhật N9 bị ném gạch vào đầu nhưng không có thương tích gì. Đối với các đối tượng khác có thương tích trong khi đánh nhau tại khu vực chợ T40 không có thương tích gì và đều từ chối giám định.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N và Sái Anh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1, Hà Tiến M, Nguyễn Xuân T7 và bị cáo Lâm Văn Đ1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 25/4/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sái Anh T2 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Việt A1 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Tiến M 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T7 01 (Một) năm 10 (M5) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Đ1 01 (Một) năm 10 (M5) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2023, các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2 có đơn kháng cáo nội dung đề nghị giám định các thương tích của bị hại Phùng Mạnh H16 và xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 02/6/2023 các bị cáo Trần Việt A1, Lâm Văn Đ1 và Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo; ngày 05/6/2023 bị cáo Hà Tiến M có đơn kháng cáo; ngày 07/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn H19 có đơn kháng cáo; ngày 09/6/2023 bị cáo Lê Quý Đ có đơn kháng cáo; ngày 12/6/2023 bị cáo Nguyễn Xuân T7 có đơn kháng cáo; ngày 13/6/2023 các bị cáo Trần Anh K và Nguyễn Ngọc L2 có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Việt A1, Lâm Văn Đ1, Nguyễn Việt H, Hà Tiến M, Nguyễn Văn H19, Trần Anh K, Nguyễn Ngọc L2, Lê Quý Đ và Nguyễn Xuân T7 là xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Anh K, Nguyễn Văn H19 và bị cáo Nguyễn Ngọc L2 có văn bản rút yêu cầu kháng cáo nên đã được Tòa án Đình chỉ xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1, Hà Tiến M và Nguyễn Xuân T7 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; còn bị cáo Lâm Văn Đ1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Nguyễn Xuân T7, Lâm Văn Đ1; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1, Hà Tiến M theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức N và Sái Anh T2 có quan điểm: Xem xét lại tính hợp pháp Bản kết luận giám định số 289/TgT ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc vì: Tại trang số 3 dòng số 1 và số 3 (từ trên xuống dưới) chụp X quang bàn tay trái, khớp cổ tay bàn tay trái trong khi bị cáo tấn công gây thương tích cho bị hại bàn tay phải; các tỷ lệ thương tích của bị hại 12% được cơ quan giám định kết luận là không đúng (gãy xương bàn ngón I căn cứ vào đầu để kết luận thiệt hại 09% sức khỏe; các vết sẹo căn cứ vào đầu kết luận thiệt hại 01% và 02% sức khỏe); tài liệu kết luận giám định không thu thập phim chụp bị hại có trong hồ sơ vụ án là điều tra chưa đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy Bản án hình sự sơ

thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1, Hà Tiến M, Nguyễn Xuân T7 và bị cáo Lâm Văn Đ1 trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2021 đến ngày 06/9/2021, trên địa bàn phường Đ, phường K, phường T, phường Đ, thành phố V đã xảy ra các vụ “Gây rối trật tự công cộng”, “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” giữa những đối tượng ở các huyện T, T, Y, V, Lập T9 và thành phố V. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Đức T10 và Nguyễn Trí T11 nên T10 và T11 đã rủ những người trên địa bàn thành phố V, huyện T, huyện T và huyện Y tham gia đánh nhau. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/8/2021 tại khu vực giao nhau giữa đường T và đường H, phường K, thành phố V, nhóm của T10 (nhóm V) bao gồm 12 người: Thạch, H2, C, Đ1, Hồng P1, Ngọc L2, Phương T12, K5, Anh K, L3, T7 và Trần Ngọc S đã xảy ra xô sát, đánh nhau với nhóm của Trí T11 (nhóm Y) bao gồm 42 người: Trí T11, Quang D3, iệt A, Duy K3, H5, H7, C3, Ngọc T23, Đăng D4, N, V, Duy C1, Minh T17, Tiến Đ3,

Phi N11, Q2 Tại, Quân T19, Xuân B4, HB, Minh H4, V,Đào Việt H7, Văn B6, Quốc H6, Trung A2, Thiện D1, Quang H17, Đ, Nguyễn Thế A3, Nguyễn Thế A3, D, H, Văn N6, Hà Tiến M, Đào Hồng P1, Tùng T21, T, Đ, Duy B3, Văn Q4, Văn D2, Đặng Trường C4. Tại đây, những người trong hai nhóm đều có hành vi hò hét, chửi bới rồi dùng dao, phóng lựu, kiếm, đinh ba, tuýp sắt, vỏ chai bia, gạch để dòn đuổi đánh nhau gây náo loạn cả khu phố. Khi có lực lượng Công an đến giải quyết, cả hai nhóm đều bỏ chạy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm Y lúc này có 26 đối tượng gồm: Trí T11; Q; Nguyễn Tiến Đ3; Q4 Tại; Q; Quốc H6; Văn B6; H; Nguyễn Văn N6; Hà Tiến M; Nguyễn Quốc H6; Văn Duy B3; H; T; Duy C1; Minh T17, Văn P3, X,Quang T26; V, Minh H4; Tiến Q; Trần Việt A1; Nghiêm Xuân B4; N, Duy K3 tiếp tục mang dao phóng, tuýp sắt, gạch, vỏ chai bia đi từ huyện Y quay lại phường K để đánh nhau với nhóm V. Khi nhóm Y đi đến khu vực ngã tư T thuộc phường T, thành phố V thì bị Nguyễn Văn T14 cùng Nguyễn Văn H12 và Trần Thế A4 dùng dao phóng, tuýp sắt, súng hơi đuổi đánh các đối tượng trong nhóm Y, đồng thời H12 có hành vi dùng tuýp sắt đập phá xe máy BKS: 88L1-478.95 của Dương Văn P3, xe máy BKS: 88F1-563.20 của Phạm Quang T26; xe máy BKS: 88F1-551.55 của Đặng Văn Q4 gây hư hỏng tài sản, tổng giá trị thiệt hại là 3.610.000đ. Sau khi nhóm Y bỏ chạy, H12, T14, Thế A4 tiếp tục có hành vi dùng súng hơi dòn đuổi đánh anh Nguyễn Anh Đ4 là người đi đường, rồi H12 dùng súng hơi tự chế bắn anh Đ4 gây thương tích tổn hại 04% sức khỏe. Việc các đối tượng trong hai nhóm sử dụng các vũ khí, hung khí dòn đuổi đánh nhau tại khu vực phường K và phường T, thành phố V như nêu trên đã khiến nhiều hộ dân xung quanh hoang mang lo sợ, một số cửa hàng kinh doanh và công ty gần đó đều phải đóng cửa không dám ra ngoài, các phương tiện tham gia giao thông không dám đi qua đoạn đường hai nhóm đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

Vụ thứ hai: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Đức N và Nguyễn Anh M1, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2021 tại khu vực cổng khu đô thị VCI thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, N đã rủ Sái Anh T2, Trần Anh K, Nguyễn Văn T14, Nguyễn Thế L3 chuẩn bị dao, gậy sắt 03 khúc để đánh nhau với M1. Tại đây, giữa N và M1 xảy ra việc cãi chửi nhau, M1 dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt N dẫn đến việc nhóm của N gồm: Nam, T2, K, T14, L dòn đuổi đánh nhóm của M1 gồm: M1, Phùng Mạnh H16, Hoàng Thị Mỹ L5, Phùng Ngọc K5, Phùng Quang H17. Trong quá trình hai nhóm dòn đuổi đánh nhau, T2 đã dùng dao chém vào bàn tay phải của anh H16 làm anh H16 bị gãy xương đốt bàn I đứt gân dạng ngón cái bàn tay phải, được đưa đi Bệnh viện đa

khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu và điều trị từ ngày 22/8/2021 đến ngày 26/8/2021 thì ra viện. Hậu quả, anh Phùng Mạnh H16 bị tổn hại sức khỏe 12%.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, Nguyễn Văn N8, Nguyễn Tiến D5, Lê Quý Đ, Nguyễn Công S1 đi ăn đêm tại quán bánh mì, trứng nướng của chị Nguyễn Thị H18 ở đầu cầu O, phường Đ, thành phố V, thì xảy ra mâu thuẫn giữa S1 với chị Nguyễn Thị Tuyết M3 và Nguyễn Thùy D6 là khách đang mua bánh tại quán của chị H18. Sau đó, chị D6 gọi điện thoại cho Phạm Nhật N9 (là người yêu của D6) bảo Phạm Nhật N9 lên nói chuyện phân giải đúng sai, Phạm Nhật N9 gọi thêm Nguyễn Minh H4, Trần Việt H5, Phan Văn T29, Vũ Quyết T31 (T31 vợ) đến quán ăn Đ9 để giảng hòa giữa hai bên. Tại đây, khi hai nhóm gặp nhau thì xảy ra lời qua tiếng lại, xô xát, thách thức đánh nhau, nhóm của Nguyễn Văn N8 bỏ chạy vào đường dân sinh cạnh quán ăn đêm ra khu vực cổng chợ T40, đường L, phường Đ, thành phố V. Nhóm của Phạm Nhật N9 đi theo nhóm Nguyễn Văn N8 tới cổng chợ T40 thì nhóm của Nguyễn Văn N8 chặn đầu xe taxi của Phạm Nhật N9. Tại đây, nhóm của Nguyễn Văn N8 có thêm Nguyễn Văn N10, Nguyễn Văn H19, Nguyễn Xuân T7, nhóm của Phạm Nhật N9 có thêm Bùi Việt T32 và Trần Văn B6; Nguyễn Văn N8 thách thức Phạm Nhật N9 xuống xe ô tô để đánh nhau, khi Phạm Nhật N9 xuống xe thì N10 lao vào đâm Phạm Nhật N9 nên hai nhóm lao vào đánh nhau. Nguyễn Tiến D5 cầm chổi cọ, Nguyễn Văn N8 cầm 01 con dao dạng dao Thái Lan gọt hoa quả và 01 đoạn gậy bằng tre đuôi đánh T29 và nhóm Phạm Nhật N9, Nguyễn Xuân T7 cầm tuýp sắt, H4 cầm gạch ném trúng vào đầu của Nguyễn Văn N8, T29 cầm gạch ném trúng vào phần sau vai gáy của H19 gây thương tích, các đối tượng còn lại đều cầm gạch để hò hét, đồn đuổi ném nhau chạy dọc đường L từ cổng chợ T40 lên cầu vượt Đ, phường Đ, thành phố V. Việc các đối tượng sử dụng hung khí, gạch đá đồn đuổi, hò hét ném nhau gây náo loạn khu phố, làm người dân sống quanh khu vực đó hoang mang, lo sợ nên quần chúng nhân dân đã trình báo Công an phường Đ xuống hiện trường giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2 tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1; Hà Tiến M, Nguyễn Xuân T7, Lâm Văn Đ1 tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về

tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức N và Sái Anh T2; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Đức N với Nguyễn Anh M1 nên N đã rủ Sái Anh T2 và các đồng phạm khác chuẩn bị dao, gây sát 03 khúc để đánh nhau với M1. Tại khu vực cổng khu đô thị VCI thuộc phường Đ khi M1 dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt N dẫn đến nhóm của N dồn đuổi đánh nhóm của M1 (trong đó có bị hại Phùng Mạnh H16). Quá trình hai nhóm dồn đuổi đánh nhau giữa hai nhóm, Sái Anh T2 đã dùng dao chém vào bàn tay phải của anh H16 làm anh H16 bị gãy xương đốt bàn I đứt gân dạng ngón cái bàn tay phải, bị tổn hại sức khỏe 12%. Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Đức N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, trong đó có các bị cáo Sái Anh T2, Trần Anh K là người dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm nên phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng là “Xúi dục người dưới 18” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; còn đối với bị cáo Sái Anh T2 mặc dù tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng bị cáo là người trực tiếp sử dụng dao tấn công, gây thương tích cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 năm tù, bị cáo Sái Anh T2 01 năm 10 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện.

Tổng hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật; cụ thể đó là: Lời khai nhận tội của chính các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của các đồng phạm khác cùng tham gia thực hiện tội phạm; hồ sơ bệnh án của bị hại; Bản kết luận giám định pháp y số 298/TgT ngày 30/8/2021 và bản kết luận giám định bổ sung số 374/TgT ngày 04/11/2021 của trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định thiệt hại 12% sức khỏe của bị hại Phùng Mạnh H16 là khách quan, đúng pháp luật. Tại phần tranh tụng của phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, khi có kết luận giám định về thiệt hại sức khỏe của bị hại thì các bị

cáo đã được cơ quan điều tra thông báo nhưng không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho rằng Bản kết luận giám định của Trung Tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc chưa phù hợp quy định của pháp luật mà không có tài liệu, chứng cứ gì nên kháng cáo của các bị cáo đề nghị giám định lại sức khỏe của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là người trực tiếp sử dụng hung khí thực hiện hành vi hù dọa, dòn dũa đánh nhau gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù tại thời điểm thực hiện tội phạm các bị cáo đều dưới 18 tuổi nhưng về nhân thân bị cáo Lâm Văn Đ1 từ tháng 8/2018 đến tháng 11/2019 đã ba lần bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, xâm phạm sức khỏe người khác bằng hình thức cảnh cáo; bị cáo Nguyễn Xuân T7 đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội (lần thứ nhất vào tối ngày 22/8/2021 tại phường K và lần thứ hai vào tối ngày 06/9/2021 tại phường Đ). Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả xảy ra để xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1 mỗi bị cáo 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng hành vi do các bị cáo thực hiện. Các bị cáo Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1 được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong khi bị cáo Nguyễn Xuân T7 đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và các lần phạm tội đều là tội nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo Lâm Văn Đ1 là người có nhân thân xấu. Căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1 không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do vậy kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Quý Đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả xảy ra để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng hành vi do bị cáo thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận với hành vi đã thực hiện; bị cáo có bố đẻ là ông Lê Đình T34 được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, khi tham gia thực hiện tội phạm chỉ là đồng phạm, không phải là người cầm đầu, khởi xướng việc thực hiện tội phạm, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội; đã nhận thức rõ ràng, đầy đủ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên việc cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng, không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả xảy ra để xử phạt các bị cáo Hà Tiến M; Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng hành vi do các bị cáo thực hiện. Các bị cáo Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 đã 02 lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 21/8/2021 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cụ thể đó là:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Trần Việt A1, Nguyễn Việt H và Hà Tiến M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Việt A1, Nguyễn Việt H đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Hà Tiến M giao nộp tài liệu chứng cứ mới có xác nhận của Công an huyện B thể hiện đã có thành tích cung cấp thông tin về việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn B, huyện B. Trên cơ sở thông tin của Hà Tiến M, cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành điều tra bắt quả tang các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã khởi tố các đối

tượng này về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt H giao nộp tài liệu có xác nhận của địa phương thể hiện nội dung bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước và mọi quy định của địa phương nơi cư trú; bị cáo Trần Việt A1 gia đình có 03 bác ruột là Liệt sỹ; bị cáo Hà Tiến M cung cấp tài liệu thể hiện bản thân chấp hành đầy đủ pháp luật của nhà nước, quy định địa phương nơi cư trú, có biên bản tiếp nhận hàng tài trợ của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện làm tốt công tác xã hội đối với người trong trung tâm. Do vậy các bị cáo Trần Việt A1, Nguyễn Việt H và Hà Tiến M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo Trần Việt A1, Nguyễn Việt H và Hà Tiến M đều là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, khi tham gia thực hiện tội phạm không phải là người cầm đầu, khởi xướng việc thực hiện tội phạm mà chỉ là đồng phạm với vai trò không đáng kể, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; đã nhận thức rõ ràng, đầy đủ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên việc cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng, không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Lâm Văn Đ1, Nguyễn Xuân T7 và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Trần Việt A1, Hà Tiến M là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về các quan điểm của Luật sư bào chữa và các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại trang số 3 dòng số 1 và số 3 (từ trên xuống dưới) chụp X quang bàn tay trái, khớp cổ tay bàn tay trái trong khi bị cáo tấn công gây thương tích cho bị hại bàn tay phải thấy rằng: Toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Sái Anh T2 tấn công gây thương tích cho bị hại Phùng Mạnh H16 vào tay phải (cụ thể là hồ sơ bệnh án bị hại, các phim chụp bị hại thể hiện bàn tay phải; kết luận giám định số 298/TgT ngày 30/8/2021 và kết luận giám định bổ sung số 374/TgT ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh V...). Tuy nhiên tại dòng số 1 và số 3 của trang 3 kết luận giám định số 298/TgT của Trung tâm pháp

y tỉnh Vĩnh Phúc có ghi bàn tay trái là không phù hợp với thực tế thương tích của bị hại. Việc không phù hợp này đã được Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định là do lỗi đánh máy nên có đủ căn cứ chứng minh kết luận giám định là phù hợp, việc nhầm lẫn này là do lỗi cầu thả, không thay đổi bản chất của sự việc nên yêu cầu cơ quan giám định rút kinh nghiệm tránh các sai sót tương tự.

Về các căn cứ để cơ quan giám định xếp tỷ lệ thương tích của bị hại Phùng Mạnh H16 là 12% thấy rằng: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại Phùng Mạnh H16 đã được cơ quan giám định kết luận đầy đủ tại bản kết luận giám định số 298/TgT ngày 30/8/2021 và Bản kết luận giám định bổ sung số 374/TgT ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định rõ gãy xương bàn ngón I căn cứ để kết luận thiệt hại 09% sức khỏe được xếp ở chương 7, mục V, phần 4.1; vết sẹo kết luận thiệt hại 01% sức khỏe là do sẹo có kích thước nhỏ xếp ở chương 8, phần 1; vết sẹo kết luận thiệt hại 02% sức khỏe là do sẹo có kích thước trung bình xếp ở chương 8, phần 1 của Thông tư số 22 ngày 22/8/2019 của Bộ Y2 quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Về nội dung tài liệu kết luận giám định không có phim chụp bị hại lưu trong hồ sơ vụ án là điều tra chưa đầy đủ thấy rằng: Theo quy định của pháp luật thì khi nhận được yêu cầu trưng cầu giám định thì cơ quan giám định tiến hành giám định và trả kết quả giám định cho cơ quan trưng cầu theo đúng yêu cầu. Quá trình giám định, cơ quan giám định thực hiện việc giám định đúng trình tự do pháp luật quy định căn cứ vào hồ sơ bệnh án, thực tế thương tích của bị hại, đã tiến hành chụp phim về thương tích của bị hại để đưa ra kết luận. Toàn bộ các tài liệu giám định đối với thương tích của bị hại Phùng Mạnh H16 hiện nay đã được lưu trữ đầy đủ tại Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định. Do vậy việc các bị cáo cho rằng hồ sơ vụ án không có phim chụp về thương tích của bị hại là không hợp pháp không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng hợp toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Đức N và Nguyễn Anh M1 nên N đã rủ Sái Anh T2 và các đồng phạm khác chuẩn bị dao, gậy sắt 03 khúc để đánh nhau với M1. Tại khu vực cổng khu đô thị VCI thuộc phường Đ khi M1 dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt N dẫn đến nhóm của N dồn đuổi đánh nhóm của M1 (trong đó có bị hại Phùng Mạnh H16). Quá trình hai nhóm dồn đuổi đánh nhau giữa hai nhóm, Sái Anh T2 đã dùng dao chém vào bàn tay phải của anh H16 làm anh H16 bị gãy xương đốt bàn I đứt gân dạn ngón cái bàn tay phải, bị tổn hại sức khỏe 12% nên Nguyễn Đức N, Sái Anh T2 phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bản thân gây ra. Quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra,

xác minh thu thập các tài liệu, chứng cứ đúng trình tự do pháp luật quy định; đủ căn cứ chứng minh người thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Phùng Mạnh H16 là Nguyễn Đức N, Sái Anh T2 và đồng phạm khác nên việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, không xâm phạm quyền, lợi ích của các bị cáo. Do vậy các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2 và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V để điều tra lại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Nguyễn Xuân T7 và bị cáo Lâm Văn Đ1 phải chịu; yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Việt H, Hà Tiến M và bị cáo Trần Việt A1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức N; Sái Anh T2; Nguyễn Xuân T7 và bị cáo Lâm Văn Đ1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 67/2023/HSST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N và Sái Anh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 25/4/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sái Anh T2 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình

sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T7 01 (Một) năm 10 (M5) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Đ1 01 (Một) năm 10 (M5) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quý Đ, Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HSST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quý Đ, Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Tiến M 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Việt A1 02 (Hai) năm 06 (S3) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quý Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Hà Tiến M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Lê Quý Đ, Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức N, Sái Anh T2, Nguyễn Xuân T7 và Lâm Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Lê Quý Đ, Hà Tiến M, Nguyễn Việt H và Trần Việt A1 không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố V;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn